TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2018/HS-ST. Ngày: 24-10-2018. *"Vụ: Trần Công T* *phạm tội "Trộm cắp tài sản"*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Toàn và bà Trần Thị Ngãi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Tiến Lực – Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN CÔNG T; sinh năm 1995, tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: Thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công Đ, sinh năm 1969 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1972; trú tại: Thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (Theo Quyết định tạm giam số 12/2018/HSST-QĐTG ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Bà Phạm Ngọc Bích H, sinh năm 1974; trú tại: Thôn Tân Đức, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992; trú tại: Khu phố 2, phường An Đôn, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Ông Trần Hữu H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Ông Lê Quang B, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Đào Đại N, sinh năm 1993; trú tại: Khu phố 6, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Nại Cửu, xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào đầu tháng 4/2018 đến ngày 19/6/2018, Trần Công T đã thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ một ngày đầu tháng 4/2018, T đi chơi về thì thấy nhà của bà Lê Thị N ở thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đóng cửa và không có ai trong coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 19 giờ, sau khi ăn tối xong,T đi bộ đến nhà bà N, dùng tay mở cửa hông, T đi vào nhà, lấy trong phòng ngủ 01 tivi Vietronic loại 32 inch, rồi bưng tivi theo đường củ ra khỏi nhà, đem dấu tại nhà thờ họ ở phía sau nhà bà N. Sau đó, T đi bộ đến nhà Lê Quang B ở thôn Tân Đức, xã Triệu Thành nhờ B gọi dùm một xe Tắc xi, T bảo lái xe chở đến khu vực gần nhà thờ họ, T vào ôm tivi ra xe Tắc xi và bảo lái xe chở đến quán điện thoại của anh Trần Hữu H ở thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng và cầm tivi được 1.600.000 đồng. Số tiền này, T dùng trả tiền Tắc xi và tiêu xài hết, chiếc tivi anh Trần Hữu H bán cho một người không quen biết giá 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Giá trị tivi tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.850.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 19/6/2018, sau khi xem bóng đá, Trần Công T đứng ở nhà mình nhìn sang Trạm y tế xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong thì thấy trên tầng 2 có đèn bật sáng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, T đi bộ đến Trạm y tế, bám vào song sắt cửa sổ để trèo lên hành lang phía sau tầng 2. Thấy phòng ngủ ở tầng 2 có chị Phạm Ngọc Bích H và cháu của chị H đang ngủ, trên nóc tủ lạnh gần cửa sổ có hai chùm chìa khóa (trong đó có chìa khóa xe mô tô). T thò tay qua cửa sổ lấy được một chùm chìa khóa, còn một chùm chìa khóa không lấy được nên T quay ra đứng ở lan can bẻ một nhánh cây tràm (dài khoảng 74 cm) rồi dùng nhánh cây tràm kéo chùm chìa khóa ra gần cửa sổ và lấy chùm chìa khóa, sau đó leo xuống theo đường củ. T dùng các chìa khóa vừa lấy được và mở ổ khóa cửa 2 lá ở tầng 1. T vào phòng, lấy chùm chìa khóa có chìa khóa xe mô tô mở khóa cổ xe Airblde, màu bạc, biển kiểm soát 74K4-5757 và bật cốp xe lên, lấy giấy tờ trong cốp xe cùng chùm chìa khóa còn lại và ổ khóa bỏ xuống nền nhà. T gọi điện cho một người có tên Đ (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ), T nói *" Em có chiếc xe trong nhà, đang thua banh, cho em cầm 1-2 ngày"*, thì Đ nói *"Đem ra sau trường Trung cấp Y anh cầm cho"*. Lúc này, T dắt xe mô tô ra đường nhựa, điều khiển ra thành phố Đông Hà, giao xe cho một người phụ nữ (sau này biết là vợ Đ) và nhận 3.600.000 đồng. Số tiền này, T tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 20/6/2018, khi đi chơi thì T nói với Tôn Thất Hồ T (trú tại thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành) và Đào Đại Nhân (trú tại phường 3, thị xã Quảng Trị) rằng T

đang cầm một xe Airblde với giá 4.000.000 đồng, có chổ nào cầm cao hơn không, thì N nói đem xe vô N cầm cho 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. T và T thống nhất đem xe máy của T đi cầm được 4.600.000 đồng, rồi ra thành phố Đông Hà, gặp Đ tại quán cà phê ở đường Hai Bà Trưng chuộc lại xe. Khi T điều khiển xe chở T vào thị xã Quảng Trị, T nói *"xe ni giống xe cu cháu gần nhà anh"* thì T trả lời không biết. Về đến thị xã Quảng Trị thì N dẫn T và T đến nhà Nguyễn Ngọc H (ở phường An Đôn, thị xã Quảng Trị), N nói với H *"tau có đứa em thua banh, cầm xe này cho hắn 8.000.000 đồng"* thì H đồng ý và bảo qua gặp vợ H là Phạm Thị Thanh T lấy 7.200.000 đồng (H lấy trước 800.000 đồng tiền lãi). Số tiền này, T cho N mượn 700.000 đồng, đi chuộc xe cho T 4.600.000 đồng, còn lại T, T và N tiêu xài cá nhân. Ngày 25/6/2018, Trần Công T đến Công an huyện Triệu Phong tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Giá trị xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếc tivi Vietronic loại 32 inch và chiếc xe mô tô hiệu Airblde là 11.350.000 đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 07/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Công T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Trần Công Tài từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Công T phải bồi thường cho bà Lê Thị N số tiền 3.800.000 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 7.200.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nhánh cây.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Vào một ngày đầu tháng 4/2018 và rạng sáng ngày 19/6/2018, Trần Công T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một tivi Vietronic loại 32 inch của bà Lê Thị N giá trị 2.850.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Airblde biển kiểm soát 74K4-5757 của bà Phạm Ngọc Bích H giá trị 8.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Tài chiếm đoạt là 11.350.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên, trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Triệu Phong liên tiếp xảy ra nhiều vụ phạm pháp hình sự về các tội xâm phạm sở hữu, trong đó đáng chú ý là các vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày càng nhiều, chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của người phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Trần Công T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phẫn nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình, tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong đời sống xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản trong đó mỗi lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 25/6/2018 Trần Công T đã đến Cơ quan Công an huyện Triệu Phong tự thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn ăn hối cải", "Người phạm tội tự thú"* quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi liều lĩnh như sau khi bị cáo lấy trộm tivi ở nhà bà N rồi thuê Tắc xi chở đi tiêu thụ; đến ngày 19/6/2018 lại trèo tường rào vào cơ quan Nhà nước là Trạm y tế xã Triệu Thành để lấy xe máy của bà Phạm Ngọc Bích H; ngoài ra, bị cáo hiện đang bị điều tra, truy tố, xét xử trong một vụ án khác tại thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị nên cần xử phạt bị cáo mức trung bình của khung hình phạt và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, rèn luyện bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại bà Phạm Ngọc Bích H đã nhận lái chiếc xe mô tô Airblde biển kiểm soát 74K4-5757 và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét. Riêng bà Lê Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc tivi Vietronic loại 32 inch 3.800.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc Hoàng yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ cho bà Nt và ông H nên cần buộc bị cáo Trần Công T bồi thường cho bà Lê Thị Nguyệt số tiền 3.800.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 7.200.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Airblde biển kiểm soát 74K4-5757 và 01 ổ khóa Việt Tiệp có gắn 01 chùm chìa

khóa cho bà Phạm Ngọc Bích H là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng vật chứng đang tạm giữ là 01 nhánh cây, xét thấy đây là công cụ mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lê Quang B gọi xe Tắcxi giúp Tài để chở tivi đi tiêu thụ, Trần Hữu H, Đào Đại N và Nguyễn Ngọc H là những người giới thiệu và trực tiếp cầm cố tài sản nhưng H, N, H không biết tài sản do Tài trộm cắp mà có do đó Viện Kiểm sát không truy tố là có căn cứ; Tôn Thất Hồ T giúpTrần Công T đi cầm cố xe mô tô, quá trình điều tra chưa làm việc được, Viện kiểm sát chưa kết luận, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: **TRẦN CÔNG T: 15** *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Trần Công T phải bồi thường cho bà Lê Thị N số tiền 3.800.000 đồng *(Ba triệu tám trăm nghìn đồng);* bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 7.200.000 đồng *(Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 nhánh cây. *(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2018 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong)*.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**